

Số: *2328/QĐ-SNN*

Hà Nội, ngày *12* tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách người đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự xét tuyển Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1856/QĐ-SNN ngày 08/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức và theo đề nghị Trưởng phòng Tổ chức cán bộ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đủ điều kiện, không đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2022, cụ thể như sau:

- Đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2: 387 người; Không đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2: 0 người (*Có danh sách chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Hội đồng xét tuyển viên chức; Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND TP (để b/c);
- Sở Nội vụ (để p/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- Ban Giám sát;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Trung tâm Bảo vệ môi trường trong SXNN và Xây dựng nông thôn mới;
- Trung tâm Cứu hộ động vật hoang dã;
- Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp;
- Ban Quản lý và Duy tu các công trình NN,NT;
- Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng;
- Cổng TTĐT Sở: sonnptnt.hanoi.gov.vn;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC**Chu Phú Mỹ**

DANH SÁCH NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT HÀ NỘI NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 2328 /QĐ-SNN của Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội ngày 12 / 12 / 2022)

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	A	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật														
	1	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
1	1	Đỗ Thị Thanh	Hoa	10/11/1993	Nữ	Xã Đông Quang, huyện Ba Vì	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI
2	2	Nguyễn Thị Mai	Hoa	04/7/1980	Nữ	Xã Tòng Bạt, huyện Ba Vì	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI
3	3	Phùng Bá	Huân	17/10/1990	Nam	Xã Thái Hòa, huyện Ba Vì	ĐH	Bảo quản chế biến nông sản	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI
4	4	Nguyễn Thị	Lan	04/01/1983	Nữ	Xã Minh Châu, huyện Ba Vì	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTrI
5	5	Nguyễn Văn	Linh	16/3/1969	Nam	Xã Phong Vân, huyện Ba Vì	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI
6	6	Phùng Thị Thanh	Mai	24/8/1995	Nữ	Xã Phú Sơn, huyện Ba Vì	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI

26

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
7	7	Nguyễn Thị Ngân	20/12/1984	Nữ	Xã Cam Thượng, huyện Ba Vì	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
8	8	Phùng Thị Tuyết	12/01/1995	Nữ	Xã Phú Đông, huyện Ba Vì	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
9	9	Đinh Thị Phương	01/5/1989	Nữ	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr1	
10	10	Phùng Minh	23/01/1999	Nam	Xã Sơn Đà, huyện Ba Vì	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
11	11	Bùi Thị Hoài	06/10/1995	Nữ	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
12	12	Hà Thị Thanh	16/6/1980	Nữ	Xã Sơn Đà, huyện Ba Vì	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr1	
13	13	Nguyễn Thị Ánh	14/4/1982	Nữ	Xã Thụy An, huyện Ba Vì	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
14	14	Hoàng Thị Việt	28/01/1981	Nữ	Xã Phú Đông, huyện Ba Vì	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
15	1	Khuất Thị Ánh	14/7/1979	Nữ	Xã Đông Quang, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr2	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
16	2	Lê Ngọc	Điệp	24/10/1965	Nam	Xã Tân Hồng, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2
17	3	Vũ Thị Hải	Hà	06/8/1982	Nữ	Xã Tiên Phong, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2
18	4	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/9/1976	Nữ	Xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2
19	5	Nguyễn Thị	Lương	02/11/1982	Nữ	Xã Phú Phương, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2
20	6	Nguyễn Đại	Mạnh	17/7/1979	Nam	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2
21	7	Trương Thị Thúy	Mây	21/3/1980	Nữ	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2
22	8	Phan Thanh	Phương	10/9/1990	Nữ	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì	ĐH	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2
23	9	Lưu Thị Xuân	Tư	13/10/1990	Nữ	Xã Yên Bài, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2
24	10	Phùng Thị	Tỷ	01/3/1984	Nữ	Xã Đông Thái, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ba Vì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2
	II	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn														
		Quản lý bảo vệ thực vật														

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hệ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
25	1	Vương Thị An	09/02/1989	Nữ	Xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
26	2	Nguyễn Thị Ban	20/12/1990	Nữ	Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
27	3	Trần Sĩ Cương	18/01/1996	Nam	Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
28	4	Nguyễn Thị Hà	02/3/1992	Nữ	Xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
29	5	Nguyễn Thị Hằng	27/7/1991	Nữ	Xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
30	6	Trịnh Thu Hằng	06/8/1981	Nữ	Xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
31	7	Nguyễn Thị Hậu	29/6/1990	Nữ	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
32	8	Nguyễn Thu Hiền	25/4/1989	Nữ	Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
33	9	Nông Thị Minh Huệ	20/8/1981	Nữ	Xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTrI	

Số TT		Họ và tên (Xếp tên theo cột nêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
34	10	Nguyễn Thanh	Hương	13/6/1987	Nữ	Xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
35	11	Nguyễn Thu	Hương	02/9/1984	Nữ	Xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
36	12	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	16/9/1990	Nữ	Xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
37	13	Nguyễn Thị	Mai	01/10/1995	Nữ	Xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
38	14	Nguyễn Thị	Nga	29/5/1985	Nữ	Xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
39	15	Trần Thị	Nhân	30/7/1987	Nữ	Xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
40	16	Trần Thị Hồng	Nhinh	01/10/1988	Nữ	Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
41	17	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	24/6/1987	Nữ	Xã Phú Linh, huyện Sóc Sơn	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
42	18	Nguyễn Thị	Thúy	09/11/1996	Nữ	Xã Việt Long, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT		Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Điện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
43	19	Phạm Xuân	Tiến	26/5/1995	Nam	Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
		Kiểm dịch thực vật															
44	1	Nguyễn Thị	Hương	10/5/1983	Nữ	Xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr2	
45	2	Nguyễn Văn	Lánh	20/10/1971	Nam	Xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2	
46	3	Bùi Thị	Thúy	22/10/1981	Nữ	Xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Sóc Sơn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
	III	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ															
		Quản lý bảo vệ thực vật															
47	1	Đỗ Đình	Đức	15/4/1979	Nam	Xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
48	2	Trịnh Thị	Hằng	05/9/1987	Nữ	Xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
49	3	Hoàng Thị	Hiên	15/5/1981	Nữ	Xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
50	4	Phùng Thị	Hồng	05/5/1979	Nữ	Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hệ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
51	5	Trần Thị Huệ	05/8/1987	Nữ	Xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
52	6	Trần Thị Hương	21/11/1983	Nữ	Xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
53	7	Hoàng Phương Loan	05/12/1984	Nữ	Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
54	8	Nguyễn Thị Mai Loan	20/9/1980	Nữ	Xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
55	9	Nguyễn Ngọc Lợi	09/6/1983	Nữ	Xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
56	10	Trần Thị Nhiên	01/12/1984	Nữ	Xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
57	11	Đoàn Thị Phương	10/7/1981	Nữ	Xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
58	12	Tô Thị Phương	19/6/1980	Nữ	Xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
59	13	Đặng Thị Minh Phương	18/6/1987	Nữ	Xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
60	14	Bạch Văn	Sỹ	02/10/1967	Nam	Xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
61	15	Phi Thị	Tháo	01/9/1979	Nữ	Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
62	16	Hoàng Thị Thu	Thoa	16/8/1987	Nữ	Xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
63	17	Nguyễn Thị	Tinh	10/4/1982	Nữ	Xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
64	18	Dăng Trần	Trung	15/7/1979	Nam	Xã Hữu Văn, huyện Chương Mỹ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
65	19	Nguyễn Văn	Tường	26/9/1974	Nam	Xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
66	1	Nguyễn Văn	Đỗ	16/8/1972	Nam	Xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
67	2	Nguyễn Thị Năng	Hồng	20/10/1978	Nữ	Xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
68	3	Nguyễn Văn	Phản	14/9/1978	Nam	Xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
69	4	Nguyễn Thị Tâm	13/10/1985	Nữ	Xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
70	5	Nguyễn Tiến Toàn	07/12/1978	Nam	Xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
71	6	Nguyễn Huy Tư	21/6/1964	Nam	Xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Chương Mỹ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
IV	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa															
	Quản lý bảo vệ thực vật															
72	1	Đỗ Thị Bích	19/9/1984	Nữ	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
73	2	Hoàng Hồng Đăng	09/7/1979	Nam	Thị trấn Văn Đình, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
74	3	Đào Viết Đoài	04/01/1981	Nam	Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
75	4	Nguyễn Thị Thúy Hiền	28/8/1998	Nữ	Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
76	5	Hoàng Văn Hiểu	15/01/1969	Nam	Xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr1	
77	6	Lưu Thị Lan	24/11/1993	Nữ	Xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo: ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
78	7	Nguyễn Thị Sao Mai	21/11/1999	Nữ	Xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
79	8	Nguyễn Thị Phương	03/6/1991	Nữ	Xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
80	9	Nguyễn Thị Hồng Quý	08/02/1983	Nữ	Xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
81	10	Phạm Ngọc Sáng	12/10/1984	Nữ	Xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
82	11	Nguyễn Văn Toán	08/10/1970	Nam	Xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
83	12	Cao Thị Trang	24/3/1991	Nữ	Xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
84	13	Nguyễn Thị Vui	05/5/1982	Nữ	Xã Hoà Nam, huyện Ứng Hòa	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
85	1	Phạm Duy Hiển	22/6/1967	Nam	Xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa	CD	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2	
86	2	Chu Thị Hiếu	13/01/1978	Nữ	Xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chỉ tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Chi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
87	3	Lê Thị Hòa	12/11/1970	Nữ	Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
88	4	Tạ Thị Nguyệt	08/10/1984	Nữ	Xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hòa	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
89	5	Nguyễn Trọng Tô	11/8/1969	Nam	Xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
90	6	Hoàng Thị Xuyên	15/12/1984	Nữ	Xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Ứng Hòa	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
V		Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
91	1	Đào Văn Ba	10/4/1987	Nam	Xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
92	2	Dương Đại Biền	29/01/1997	Nam	Xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
93	3	Đặng Thị Kim Cúc	09/10/1993	Nữ	Xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
94	4	Vũ Phùng Cường	01/01/1984	Nam	Xã An Tiến, huyện Mỹ Đức,	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột niêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-DH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
95	5	Nguyễn Đức Hải	05/12/1978	Nam	Xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
96	6	Nguyễn Hữu Hải	25/01/1989	Nam	Xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức	DH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
97	7	Nguyễn Thị Hanh	06/8/1990	Nữ	Xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức	DH	Bảo quản chế biến nông sản	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
98	8	Hoàng Thị Ngát	01/01/1987	Nữ	Xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức	DH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
99	9	Lương Quang Phòng	01/6/1990	Nam	Xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa	DH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
100	10	Trịnh Thị Phương	22/02/1993	Nữ	Xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức	DH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
101	12	Lê Thị Thắm	05/5/1985	Nữ	Xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
102	13	Trần Thị Thắm	23/8/1984	Nữ	Xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
103	14	Nguyễn Thị Thủy	04/02/1986	Nữ	Xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức	DH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành, nghiệp vụ thi sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
104	15	Dương Mạnh	Toàn	05/10/1979	Nam	Xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
105	16	Trương Duy	Trình	09/8/1996	Nam	Xã Tào Dương Văn, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
106	17	Nguyễn Văn	Vị	24/02/1995	Nam	Xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
107	1	Nguyễn Khắc	Huân	31/8/1992	Nam	Xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức	ĐH	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
108	2	Vũ Thị	Lê	03/02/1984	Nữ	Xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	ĐH	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
109	3	Bùi Thị	Ly	28/8/1988	Nữ	Xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức	ĐH	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr2
110	4	Nguyễn Thị	Nhung	02/12/1973	Nữ	Xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
111	5	Nguyễn Thị	Thanh	04/4/1978	Nữ	Xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức	CD	Bảo vệ thực vật	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
VI		Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh														
		Quản lý bảo vệ thực vật														

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	116 khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng CD, Trung cấp TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
112	1	Tô Thị Phương	Anh	18/10/1994	Nữ	Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
113	2	Nguyễn Minh	Cường	26/3/1985	Nam	Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
114	3	Nguyễn Tiến	Dũng	01/04/1993	Nam	Xã Vân Nội, huyện Đông Anh	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
115	4	Hoàng Thị	Hâu	20/02/1986	Nữ	Xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
116	5	Nguyễn Văn	Hữu	01/9/1977	Nam	Xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
117	6	Hoàng Thị	Loan	13/7/1996	Nữ	Xã Cổ Loa, huyện Đông Anh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
118	7	Hoàng Thị Kim	Loan	07/3/1984	Nữ	Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
119	8	Phạm Minh	Nhật	10/02/1990	Nữ	Xã Liên Hà, huyện Đông Anh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
120	9	Nguyễn Thị	Phượng	01/10/1990	Nữ	Xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
121	10	Nguyễn Công Thị	Thanh	15/11/1993	Nữ	Xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
122	11	Nguyễn Thị Thanh	26/8/1992	Nữ	Xã Vân Hà, huyện Đông Anh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
123	12	Đặng Phương Thảo	13/5/1998	Nữ	Xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
124	13	Trần Thị Thu Thảo	22/8/1989	Nữ	Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
125	14	Phạm Thị Thoa	21/9/1984	Nữ	Xã Dục Tú, huyện Đông Anh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
126	15	Lê Thị Tĩnh	12/4/1989	Nữ	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
127	16	Nguyễn Thị Trang	20/7/1989	Nữ	Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
128	17	Đổng Thị Hải Yến	20/9/1991	Nữ	Xã Việt Hùng, huyện Đông Anh	Ths	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
129	18	Phạm Thị Ngọc Yến	19/3/1990	Nữ	Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đông Anh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
VII	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên															
	Quản lý bảo vệ thực vật															
130	1	Vũ Ngọc Dương	16/9/1990	Nam	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Đúng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành, ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
131	2	Lê Văn Huân	21/01/1989	Nam	Xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
132	3	Nguyễn Thu Huyền	21/4/1995	Nữ	Xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
133	4	Nguyễn Thị Hương	04/10/1987	Nữ	Xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
134	5	Vũ Thị Ngọc Phượng	05/7/1978	Nữ	Xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
135	6	Nguyễn Thị Quyên	04/4/1987	Nữ	Xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
136	7	Tạ Quang Quỳn	28/5/1982	Nam	Xã Nam Triều, huyện Phú Xuyên	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
137	8	Phan Thị Trang	20/10/1997	Nữ	Xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
138	9	Trần Ánh Tuyết	01/7/1985	Nữ	Xã Liên Phương, huyện Thường Tín	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
139	10	Đỗ Văn Ước	06/01/1987	Nam	Xã Bạch Hà, huyện Phú Xuyên	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
	Kiểm dịch thực vật															

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
140	1	Nguyễn Văn	Sử	05/4/1987	Nam	Xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
141	2	Nguyễn Văn	Thắng	18/01/1965	Nam	Xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
142	3	Nguyễn Thị Minh	Tĩnh	05/12/1987	Nữ	Xã Trì Trung, huyện Phú Xuyên	CD	Bảo vệ thực vật	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
143	4	Phạm Quốc	Tuân	16/5/1975	Nam	Xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Xuyên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
VIII	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín															
	Quản lý bảo vệ thực vật															
144	1	Nguyễn Xuân	Công	14/5/1979	Nam	Xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
145	2	Đặng Văn	Cung	01/4/1977	Nam	Xã Thư Phú, huyện Thường Tín	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
146	3	Đặng Thị Hà	Giang	30/9/1988	Nữ	Xã Tư Nhiên, huyện Thường Tín	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
147	4	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	13/5/1987	Nữ	Xã Thống Nhất, huyện Thường Tín	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
148	5	Phan Thị Thanh	Huyền	21/3/1982	Nữ	Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín	Ths	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành, nghiệp vụ sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
149	6	Dương Thị Lan	Hương	20/12/1979	Nữ	Xã Hà Hồi, huyện Thường Tín	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
150	7	Lê Thị Hải	Lý	26/8/1979	Nữ	Xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
151	8	Đỗ Thị	Mến	26/11/1988	Nữ	Xã Chương Dương, huyện Thường Tín	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
152	9	Nguyễn Gia	Nhật	20/11/1983	Nam	Xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
153	10	Nguyễn Thị Bích	Thảo	17/01/1983	Nữ	Xã Khánh Hà, huyện Thường Tín	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
154	11	Trần Thị	Trà	01/10/1992	Nữ	Xã Hòa Bình, huyện Thường Tín	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
155	12	Vũ Thị	Yến	19/9/1986	Nữ	Xã Văn Bình, huyện Thường Tín	ĐH	Bảo quản chế biến nông sản	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
156	1	Bùi Thị	Châm	05/10/1988	Nữ	Xã Quất Động, huyện Thường Tín	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr2
157	2	Nguyễn Ngọc	Huyền	24/01/1996	Nữ	Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai	ĐH	Bảo vệ thực vật	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo: ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
158	3	Nguyễn Thị Nga	25/01/1977	Nữ	Xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
159	4	Dương Thị Ngọc	13/3/1988	Nữ	Xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
160	5	Nguyễn Tài Triễn	30/10/1980	Nam	Xã Khánh Hà, huyện Thường Tín	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
161	6	Đình Văn Viên	05/7/1982	Nam	Xã Văn Phú, huyện Thường Tín	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thường Tín	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
1X		Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
162	1	Nguyễn Thị Định	09/01/1990	Nữ	Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
163	2	Trần Thị Thu Hương	20/4/1990	Nữ	Xã Tự Lập, huyện Mê Linh	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
164	3	Đào Thị Lan	04/10/1983	Nữ	Xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
165	4	Trần Thị Lan	20/4/1988	Nữ	Xã Tự Lập, huyện Mê Linh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
166	5	Lê Thị Nghĩa	13/12/1988	Nữ	Xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
167	6	Phạm Thị	Nội	10/11/1981	Nữ	Xã Thạch Đà, huyện Mê Linh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
168	7	Tạ Văn	Quang	17/12/1997	Nam	Xã Liên Mạc, huyện Mê Linh	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
169	8	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	18/11/1988	Nữ	Xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
170	9	Ngô Hoàng	Vinh	17/9/1987	Nam	Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
171	1	Nguyễn Thị	Hằng	22/02/1988	Nữ	Xã Mê Linh, huyện Mê Linh	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
172	2	Nguyễn Văn	Sơn	01/01/1965	Nam	Xã Chu Phan, huyện Mê Linh	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2
173	3	Nguyễn Thế	Thập	01/9/1981	Nam	Xã Tiên Thắng, huyện Mê Linh	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mê Linh	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
	X	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
174	1	Phan Thị Văn	Anh	28/01/1997	Nữ	Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng: CĐ, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
175	2	Trần Đăng	Hậu	11/6/1979	Nam	Xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
176	3	Nguyễn Bá	Hình	01/01/1982	Nam	Xã Thanh Thủy, huyện Thanh Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
177	4	Hoàng Thị	Huế	27/8/1988	Nữ	Xã Cự Khê, huyện Thanh Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
178	5	Nguyễn Thị	Hường	30/3/1990	Nữ	Xã Kim An, huyện Thanh Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
179	6	Nguyễn Trung	Kiên	19/5/1987	Nam	Xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
180	7	Ngô Thị Kim	Lan	13/7/1987	Nữ	Xã Liên Bat, huyện Ứng Hòa	Ths	Sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
181	8	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	18/7/1996	Nữ	Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
182	9	Nguyễn Thị	Năm	14/02/1981	Nữ	Xã Phương Trung, huyện Thanh Oai	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	
183	10	Bùi Thị	Thu	04/8/1980	Nữ	Xã Cao Viên, huyện Thanh Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTrI	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành, nghiệp vụ sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
184	11	Phạm Hữu Toàn	26/6/1981	Nam	Xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
185	12	Nguyễn Minh Trang	26/11/1991	Nữ	Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai	Ths	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
186	13	Vương Thị Minh Trang	21/11/1990	Nữ	Xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
187	14	Nguyễn Thị Vui	23/11/1983	Nữ	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
188	1	Lê Thị Thu Tháo	18/02/1984	Nữ	Xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
189	2	Nguyễn Văn Thắng	04/10/1982	Nam	Xã Bích Hòa, huyện Thanh oai	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
190	3	Phạm Thị Thu	15/02/1991	Nữ	Xã Liên Châu, huyện Thanh Oai	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
	XI	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
191	1	Nguyễn Thị Hân	05/7/1981	Nữ	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
192	2	Đỗ Thị Hoa	09/7/1987	Nữ	Xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
193	3	Kiều Thị Lâm	11/01/1988	Nữ	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
194	4	Từ Thị Lương	24/3/1994	Nữ	Xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
195	5	Vũ Thị Nga	04/01/1995	Nữ	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
196	6	Hồ Thị Nhân	04/12/1980	Nữ	Xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
197	7	Khuất Duy Quyền	07/6/1974	Nam	Xã Phúc Hòa, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr1	
198	8	Nguyễn Thị Quỳnh	02/5/1983	Nữ	Xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
199	9	Dương Thị Sinh	29/9/1981	Nữ	Xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
200	10	Chu Văn Thành	11/10/1978	Nam	Xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
201	11	Đỗ Thị Thảo	03/3/1979	Nữ	Xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
202	12	Nguyễn Thị Thu Trang	14/9/1997	Nữ	Xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
203	13	Trần Thị Thu Trang	30/6/1991	Nữ	Xã Vân Hà, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
204	14	Đinh Thị Tuyết	02/7/1988	Nữ	Xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
205	1	Vương Thị Chung	28/11/1976	Nữ	Xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
206	2	Đỗ Thị Mơ	14/10/1989	Nữ	Xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
207	3	Hoàng Thị Yên	05/4/1986	Nữ	Xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phúc Thọ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
	XII	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
208	1	Nguyễn Văn Công	27/8/1989	Nam	Xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

28

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo: ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
209	2	Nguyễn Thị Dung	11/4/1995	Nữ	Xã Tân Phú, huyện Quốc Oai	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
210	3	Nguyễn Thị Đáo	29/5/1983	Nữ	Xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTTr1	
211	4	Nguyễn Thị Hào	23/10/1983	Nữ	Xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ	Ths	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
212	5	Nguyễn Thị Hương	08/4/1984	Nữ	Xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
213	6	Nguyễn Thị Hương	03/8/1981	Nữ	Xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
214	7	Đỗ Thị Phương	26/4/1986	Nữ	Ngọc Mỹ, Quốc Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
215	8	Nguyễn Thị Minh Phương	11/11/1984	Nữ	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTTr1	
216	9	Nguyễn Thị Minh Tâm	13/4/1991	Nữ	Xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	
217	10	Lê Thị Thảo	28/10/1990	Nữ	Xã Tân Phú, huyện Quốc Oai	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sĩ-Ts, Thạc sĩ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
218	11	Phan Bá Tùng	12/8/1982	Nam	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
	Kiểm dịch thực vật															
219	1	Đỗ Hoàng Anh	16/7/1999	Nam	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai	CD	Bảo vệ thực vật	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
220	2	Nguyễn Hữu Giang	09/9/1976	Nam	Xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
221	3	Nguyễn Thị Hoa	26/10/1977	Nữ	Xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr2	
222	4	Nguyễn Tiến Kiên	06/5/1967	Nam	Xã Tân Phú, huyện Quốc Oai	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
223	5	Nguyễn Thị Quyên	24/11/1980	Nữ	Xã Phương Cách, huyện Quốc Oai	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
224	6	Nguyễn Như Thanh	30/6/1966	Nam	Xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Quốc Oai	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
	XIII	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
225	1	Nguyễn Thị Đình	28/3/1980	Nữ	Xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-DH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
226	2	Đỗ Thị Đào	06/01/1985	Nữ	Xã Bình Yên, huyện Thạch Thất	Ths	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
227	3	Nguyễn Thị Thúy Hà	28/6/1996	Nữ	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất	DH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
228	4	Cán Thị Thu Hanh	09/8/1995	Nữ	Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
229	5	Nguyễn Thị Hằng	10/5/1997	Nữ	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất	DH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
230	6	Cán Thị Hồng Hiên	29/5/1986	Nữ	Thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất	DH	Bảo quản chế biến nông sản	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
231	7	Nguyễn Thị Hiên	20/7/1984	Nữ	Xã Dị Nâu, huyện Thạch Thất	DH	Bảo quản chế biến nông sản	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
232	8	Nguyễn Thị Hòa	07/8/1988	Nữ	Xã Canh Nâu, huyện Thạch Thất	DH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
233	9	Nguyễn Thị Huyền	16/8/1994	Nữ	Xã Lai Thượng, huyện Thạch Thất	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
234	10	Trần Thị Mạnh	18/10/1980	Nữ	Xã Tân Xã, huyện Thạch Thất	DH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột nòng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sĩ-TS, Thạc sĩ-ThS, Đại học-DH, Cao đẳng CD, Trung cấp TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo: ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
235	11	Cần Thị Thụy	Minh	22/01/1983	Nữ	Xã Phú Kim, huyện Thạch Thất	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
236	12	Cần Thị Thu	Thảo	18/8/1992	Nữ	Xã Kim Quan, huyện Thạch Thất	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
237	13	Nguyễn Thị	Thảo	01/9/1994	Nữ	Xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
238	14	Vũ Thị	Thoa	23/4/1982	Nữ	Xã Dị Nâu, huyện Thạch Thất	DH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
239	15	Nguyễn Đình	Tiến	07/01/1982	Nam	Xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất	DH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
240	16	Phi Thị Thụy	Trang	15/3/1997	Nữ	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất	DH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	DH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
241	1	Vương Thị	Hội	01/11/1983	Nữ	Xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất	DH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
242	2	Dăng Văn	Lâm	23/9/1979	Nam	Xã Yên Bình, huyện Thạch Thất	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
243	3	Chu Thị	Trang	21/10/1986	Nữ	Xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thạch Thất	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
XIV		Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm														

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng CD, Trung cấp TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
		Quản lý bảo vệ thực vật														
244	1	Nguyễn Thị Anh	07/01/1987	Nữ	Xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
245	2	Nguyễn Việt Hà	27/5/1986	Nữ	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	Ths	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
246	3	Dương Thị Hòa	12/6/1990	Nữ	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
247	4	Nguyễn Thị Hòa	07/5/1990	Nữ	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
248	5	Đặng Thị Hương	24/02/1997	Nữ	Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
249	6	Phùng Quang Khải	09/5/1990	Nam	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
250	7	Phan Thị Lan	17/5/1986	Nữ	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
251	8	Đỗ Văn Quyết	19/5/1994	Nam	Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Mỹ Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTrI	
		Kiểm dịch thực vật														

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chỉ tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
252	1	Hoàng Văn	Hành	07/11/1973	Nam	Xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
253	2	Nguyễn Mạnh	Hùng	11/9/1995	Nam	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
254	3	Nguyễn Thị	Quyên	25/6/1982	Nữ	Xã Phú Lưu, huyện Ứng Hòa	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Gia Lâm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
	XV	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
255	1	Nguyễn Thị Lan	Anh	12/02/1979	Nữ	Xã Yên Sở, huyện Hoài Đức	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
256	2	Nguyễn Văn	Cường	07/9/1989	Nam	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1
257	3	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà	05/3/1996	Nữ	Xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
258	4	Cao Thị Thu	Hương	10/6/1985	Nữ	Xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
259	5	Tiến Thị	Khuyên	28/11/1986	Nữ	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức	ĐH	Bảo quản chế biến nông sản	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Chi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
260	6	Nguyễn Thị Linh	01/12/1996	Nữ	Xã Vân Côn, huyện Hoài Đức	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
261	7	Nguyễn Đăng Luân	03/8/1982	Nam	Xã Lại Yên, huyện Hoài Đức	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
262	8	Nguyễn Thị Oanh	28/3/1989	Nữ	Xã Cát Quế, huyện Hoài Đức	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
263	9	Nguyễn Thị Thắm	28/12/1998	Nữ	Xã Tiên Yên, huyện Hoài Đức	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
264	1	Nguyễn Thu Hiền	16/3/1984	Nữ	Xã Yên Sở, huyện Hoài Đức	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
265	2	Vân Thị Hợp	30/9/1988	Nữ	Xã Đông La, huyện Hoài Đức	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
266	3	Nguyễn Trung Thu Huyền	31/7/1993	Nữ	Xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức	CD	Bảo vệ thực vật	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
267	4	Nguyễn Thị Loan	12/11/1983	Nữ	Xã Di Trạch, huyện Hoài Đức	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Hoài Đức	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
XVI		Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng														
		Quản lý bảo vệ thực vật														

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
268	1	Phạm Thị Ngọc	Ánh	20/7/1988	Nữ	Xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1
269	2	Nguyễn Văn	Cương	24/9/1982	Nam	Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1
270	3	Tạ Thị	Dự	18/6/1985	Nữ	Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1
271	4	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	29/11/1983	Nữ	Xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1
272	5	Hoàng Phương	Loan	26/02/1999	Nữ	Xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1
273	6	Phạm Thị	Nhung	26/12/1993	Nữ	Xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1
274	7	Vũ Thị	Thận	01/7/1980	Nữ	Xã Liên Hà, huyện Đan Phượng	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1
275	8	Tạ Thị Thu	Thủy	19/02/1984	Nữ	Xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1
276	9	Nguyễn Thị	Thuy	09/10/1982	Nữ	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
277	10	Nguyễn Tiến	Trưởng	23/9/1980	Nam	Xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
278	11	Nguyễn Văn	Tuấn	13/3/1978	Nam	Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
279	12	Trần Thị Hồng	Tươi	22/8/1988	Nữ	Xã Thọ An, huyện Đan Phượng	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
280	1	Đỗ Đức	Long	11/8/1978	Nam	Xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	TTr2
281	2	Nguyễn Văn	Tân	05/02/1979	Nam	Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
282	3	Đỗ Văn	Thịnh	05/10/1970	Nam	Xã Trung Châu, huyện Đan Phượng	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đan Phượng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr2	
	XVII	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
283	1	Nguyễn Thị	Dân	01/11/1979	Nữ	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
284	2	Nguyễn Thu	Hà	25/7/1997	Nữ	Xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
285	3	Trần Quốc Huy	23/12/1981	Nam	Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
286	4	Mai Hương	08/02/1987	Nữ	Phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình	Ths	Sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
287	5	Phạm Hoàng Minh Oanh	26/3/1997	Nữ	TT Kim Liên, Đống Đa	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
288	6	Cao Công Quyết	16/11/1978	Nam	Xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
289	7	Phạm Tuấn Thịnh	15/10/1980	Nam	Xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
290	8	Phạm Thị Bích Thúy	12/8/1980	Nữ	Xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
291	1	Đỗ Đức Toàn	14/3/1972	Nam	Xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thanh Trì	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr2	
	XVIII	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
292	1	Đặng Thị Ánh	12/8/1982	Nữ	Xã Văn Phúc, huyện Phúc Thọ	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
293	2	Đỗ Thu Lan	11/6/1990	Nữ	Phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
294	3	Kiều Thị Lê	28/9/1979	Nữ	Xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
295	4	Đặng Thị Lý	06/8/1981	Nữ	Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
296	5	Đặng Thị Tuyết Mai	21/12/1993	Nữ	Thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
297	6	Nguyễn Thành Nam	29/8/1983	Nam	Xã Cỏ Đông, thị xã Sơn Tây	ĐH	Bảo quản chế biến nông sản	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con bệnh binh	TTr1	
298	7	Phan Thị Nga	17/3/1987	Nữ	Xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
299	8	Đàm Ngọc Quân	04/11/1985	Nam	Phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
		Kiểm dịch thực vật														
300	1	Cao Thị Hòa	01/8/1968	Nữ	Xã Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
301	2	Khuất Thị Kim Huyền	27/10/1976	Nữ	Phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo: ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
302	3	Nguyễn Thị Liên	18/9/1971	Nữ	Xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây	CD	Khoa học cây trồng	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
303	4	Nguyễn Thị Loan	10/8/1985	Nữ	Xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr2	
304	5	Đặng Thị Thùy	29/10/1979	Nữ	Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây	CD	Trồng trọt	Kỹ thuật viên bảo vệ thực vật hạng IV	CD	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Kiểm dịch thực vật	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thị xã Sơn Tây	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr2	
	XIX	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
305	1	Hà Thị Dung	25/4/1989	Nữ	Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy	Ths	Sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
306	2	Nguyễn Thị Điệp	14/8/1979	Nữ	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
307	3	Nguyễn Thị Hải	13/6/1990	Nữ	Phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
308	4	Ngô Thị Hạnh	29/8/1991	Nữ	Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
309	5	Nguyễn Thị Hiền	18/5/1990	Nữ	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
310	6	Nguyễn Thị Thu	Hoa	12/6/1986	Nữ	Xã Phú Cát, huyện Quốc Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
311	7	Lê Thị	Hương	25/10/1990	Nữ	Xã Kim Quan, huyện Thạch Thất	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
312	8	Nguyễn Thị Trà	My	22/9/1990	Nữ	Xã Yên Sở, huyện Hoài Đức	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
313	9	Nguyễn Việt	Thắng	04/9/1982	Nam	Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
314	10	Bùi Thị	Thùy	13/4/1976	Nữ	Tân Hội, Đan Phượng	ĐH	Nông nghiệp	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
315	11	Đặng Đình	Yên	30/8/1973	Nam	Xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV khu vực Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Tây Hồ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
XX		Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông														
		Quản lý bảo vệ thực vật														
316	1	Nguyễn Hòa	Biên	09/3/1999	Nam	Thanh Xương, Điện Biên, tỉnh Điện Biên	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	
317	2	Lê Thị	Hiền	07/3/1996	Nữ	Xã Phú Cát, huyện Quốc Oai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành, ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
318	3	Nguyễn Thanh Hoa	04/01/1997	Nữ	Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
319	4	Nguyễn Thị Hợp	16/01/1979	Nữ	Phường Phú La, quận Hà Đông	ĐH	Trồng trọt	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTr1	
320	5	Ngô Thanh Huyền	10/10/1997	Nữ	Xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
321	6	Trương Thị Tuyết Mai	03/8/1991	Nữ	Phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Con thương binh	TTr1	
322	7	Đỗ Thị Mơ	08/12/1990	Nữ	Phường Vạn Phúc, quận Hà Đông	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
323	8	Phạm Thu Nga	08/12/1993	Nữ	Xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
324	9	Vũ Minh Ngọc	25/3/1992	Nữ	Xã Hồng Vân, huyện Thường Tín	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
325	10	Lê Vũ Hà Phương	14/12/1999	Nữ	Phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	ĐH	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
326	11	Nguyễn Thị Thảo	02/3/1984	Nữ	Phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT		Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
										Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
327	12	Nguyễn Thị Minh	Thiệp	04/02/1990	Nữ	Xã Hiền Giang, huyện Thường Tín	Ths	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
328	13	Nguyễn Thị	Trang	16/02/1987	Nữ	Xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Hà Đông	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
	XXI	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên															
		Quản lý bảo vệ thực vật															
329	1	Nguyễn Đình	Anh	29/6/1993	Nam	Xã Hải Bối, huyện Đông Anh	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
330	2	Lê Hải	Đức	13/10/1996	Nam	Phường Tương Mai, quận Hoàng Mai	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
331	3	Linh Trung	Hiếu	29/7/1996	Nam	Thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Dân tộc thiểu số	TTr1	
332	4	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	18/4/1996	Nữ	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	ĐH	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
333	5	Lưu Thị	Huân	29/6/1978	Nữ	Xã Dương Quang, huyện Gia Lâm	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
334	6	Nguyễn Thị Thu	Hường	19/10/1992	Nữ	Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	Ths	Khoa học cây trồng	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
335	7	Nguyễn Văn Khuê	06/4/1972	Nam	Phường Giang Biên, quận Long Biên	ĐH	Nông học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
336	8	Nguyễn Tùng Lâm	31/7/1990	Nam	Phường Gia Thụy, quận Long Biên	Ths	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
337	9	Trần Thị Ngân	29/8/1990	Nữ	Xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
338	10	Đào Mai Phương	03/12/1992	Nữ	Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	ĐH	Công nghệ sinh học	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
339	11	Nguyễn Thị Đoan Trang	29/6/1993	Nữ	Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
340	12	Cao Thị Ánh Tuyết	25/7/1994	Nữ	Xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa	ĐH	Bảo vệ thực vật	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	ĐH	Nông học, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng, Trồng trọt, Công nghệ sinh học, Bảo quản chế biến nông sản, Sinh học, Kỹ thuật trồng cây	Quản lý bảo vệ thực vật	Trạm Trồng trọt và BVTV quận Long Biên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		TTr1	
B	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã															
I	Phòng Kỹ thuật															
	Chẩn đoán, điều trị bệnh động vật hoang dã															
341	1	Lê Thu Hằng	10/10/1994	Nữ	Thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	ĐH	Thú y	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	ĐH	Thú y	Chẩn đoán, điều trị bệnh động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN1	
	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã															
342	1	Đỗ Bá Chung	04/11/2000	Nam	Xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn	TC	Chăn nuôi - Thú y	Kỹ thuật viên chẩn đoán bệnh động vật hạng IV	TC	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN2	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng: CĐ, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
343	2	Trịnh Văn	Nam	11/5/1989	Nam	Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	TC	Chăn nuôi - Thú y	TC	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN2	
344	3	Phạm Văn	Ngọc	10/8/1991	Nam	Xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn	TC	Thú y	TC	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN2	
345	4	Nguyễn Xuân	Trường	01/12/1980	Nam	Xã Đông Hội, huyện Đông Anh	ĐH	Chăn nuôi Thú y	TC	Thú y; Chăn nuôi - Thú y	Chăm sóc, nuôi dưỡng động vật hoang dã	Phòng Kỹ thuật	Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã		CN2	
	C	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới														
	I	Phòng Nghiệp vụ														
		Nghiệp vụ xây dựng Nông thôn mới														
346	1	Nguyễn Chu	Biên	03/11/1987	Nam	Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng	ĐH	Kinh tế xây dựng	ĐH	Công nghệ môi trường; Kinh tế xây dựng	Nghiệp vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới	Con bệnh binh	BVMT	
347	2	Trương Đình	Đại	16/11/2000	Nam	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	ĐH	Công nghệ kỹ thuật môi trường	ĐH	Công nghệ môi trường; Kinh tế xây dựng	Nghiệp vụ xây dựng Nông thôn mới	Phòng Nghiệp vụ	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới		BVMT	
	II	Phòng Tổ chức - Hành chính														
		Tổ chức nhân sự														
348	1	Đặng Thị Phương	Thảo	07/5/1996	Nữ	Phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	ĐH	Luật	ĐH	Luật	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới		HCTH	
349	2	Chu Hữu	Trung	02/5/1993	Nam	Phường Phú La, quận Hà Đông	ĐH	Luật Kinh tế	ĐH	Luật	Tổ chức nhân sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Bảo vệ môi trường trong sản xuất Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới		HCTH	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng: CD, Trung cấp: TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi: theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	D	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp														
	I	Phòng Hành chính - Tổng hợp														
		Kế toán														
350	1	Nguyễn Ngân	Hà	17/7/2000	Nữ	Xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	ĐH	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp	KT	
351	2	Nguyễn Thị	Liên	16/8/1990	Nữ	Xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	ĐH	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp	KT	
352	3	Nguyễn Kim	Phượng	25/5/1979	Nữ	Cao Viên, Thanh Oai	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	ĐH	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp	KT	
353	4	Lê Thu	Thúy	03/3/1986	Nữ	Phường Khương Mai, quận Thanh Xuân	ĐH	Kế toán	Kế toán viên	ĐH	Tài chính - Kế toán	Kế toán	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp	KT	
	E	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng														
	I	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn														
		Bảo vệ rừng														
354	1	Đỗ Thúy	Nga	12/02/1999	Nữ	Phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây	ĐH	Luật	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	ĐH	Lâm sinh, Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng	LN	
355	2	Vũ Kim	Ngân	18/7/1994	Nữ	Phường Phú La, quận Hà Đông	ĐH	Luật	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	ĐH	Lâm sinh, Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng	LN	
356	3	Nguyễn Hồng	Nhung	11/12/1995	Nữ	Xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn	ĐH	Khoa học môi trường	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	ĐH	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng	LN	
357	4	Nguyễn Hồng	Sơn	16/9/1996	Nam	Phù Linh, Sóc Sơn	Ths	Luật Kinh tế	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	ĐH	Lâm sinh; Khoa học môi trường; Luật	Bảo vệ rừng	Trạm Bảo vệ rừng Sóc Sơn	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng	LN	
	II	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng														
		Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng														

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-DH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
358	1	Nguyễn Thị Đào	30/6/1982	Nữ	Xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn	DH	Lâm sinh	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	DH	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
359	2	Nguyễn Thị Hồng	13/8/1988	Nữ	Phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	DH	Lâm sinh	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	DH	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
360	3	Phùng Thị Nhung	29/6/1990	Nữ	Xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn	DH	Lâm sinh	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	DH	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
361	4	Nguyễn Hồng Quang	28/02/1988	Nam	Xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn	DH	Lâm sinh	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	DH	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
362	5	Ngô Xuân Thanh	14/4/1983	Nam	Xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn	DH	Lâm sinh	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	DH	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
363	6	Kim Thị Thu Trang	23/8/1992	Nữ	Xã Bội Xuyên, huyện Mỹ Đức	Ths	Quản lý đất đai	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	DH	Lâm sinh; Quản lý đất đai	Cơ động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy	Đội Cơ động bảo vệ rừng và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Ban Quản lý rừng Phòng hộ - Đặc dụng		LN	
F		Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội (nguồn NSNN cấp)														
I		Phòng Tổ chức - Hành chính														
		Hành chính tổng hợp														
364	1	Nguyễn Bình An	14/6/1991	Nữ	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	DH	Kế toán	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
365	2	Nguyễn Thị Lan Anh	05/8/1984	Nữ	Dương Nội, Hà Đông	DH	Kế toán	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
366	3	Đỗ Thị Ngọc Ánh	18/10/1992	Nữ	Phú Lâm, Hà Đông	DH	Kế toán	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
367	4	Phùng Thị Châu Giang	01/12/1982	Nữ	Phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	DH	Quản lý kinh doanh	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-DH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
368	5	Nguyễn Thị Hà	06/7/1989	Nữ	Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì	DH	Kế toán	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
369	6	Dương Hà Quang Huy	01/4/1997	Nam	Phường Phúc La, quận Hà Đông	DH	Kế toán	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
370	7	Phạm Quốc Hưng	14/4/1997	Nam	Phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	DH	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
371	8	Đặng Thị Quyết	30/3/1999	Nữ	Đại Yên, huyện Chương Mỹ	DH	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
372	9	Nguyễn Đức Thành	23/5/1993	Nam	Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ	DH	Kế toán	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
373	10	Nguyễn Thị Phương Thủy	11/10/1987	Nữ	Phường Phú La, quận Hà Đông	DH	Kế toán	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
374	11	Nguyễn Đức Tùng	21/8/1989	Nam	Phường Phú Lâm, quận Hà Đông	DH	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
375	12	Nguyễn Thị Tuyết	11/6/1986	Nữ	Xã Yên Sở, huyện Hoài Đức	Ths	Kế toán	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
376	13	Nguyễn Thị Xoan	03/6/1988	Nữ	Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa	DH	Thương mại	Chuyên viên	DH	Kế toán; Thương mại; Quản trị kinh doanh	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
		Văn thư														
377	I	Hoàng Thị Dung	03/01/1987	Nữ	Xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa	DH	Kế toán	Văn thư viên hạng III	DH	Văn thư - lưu trữ; trường hợp có bằng Kế toán phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư đo cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp	Văn thư	Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		HCTH	
	II	Phòng Kế hoạch - Tài vụ														
		Kế hoạch														

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột riêng)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH, Cao đẳng-CD, Trung cấp-TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thi sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Ghi theo vị trí việc làm; đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
378	1	Đàm Thị Tâm	05/10/1991	Nữ	Xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	ĐH	Kinh tế xây dựng	Chuyên viên	ĐH	Kinh tế xây dựng	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
379	2	Bùi Mạnh Trung	17/9/1992	Nam	Vân Nội, Đông Anh	ĐH	Kinh tế xây dựng	Chuyên viên	ĐH	Kinh tế xây dựng	Kế hoạch	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
III	Phòng Dịch vụ thủy lợi															
	Quản lý dịch vụ thủy lợi															
380	1	Lê Thị Hà	04/6/1996	Nữ	Xã Phương Trung, huyện Thanh Oai	ĐH	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ sư hạng III	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
381	2	Nguyễn Hữu Sơn	17/8/1998	Nam	Phường Phú La, quận Hà Đông	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ sư hạng III	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
382	3	Lê Đức Thịnh	19/01/1994	Nam	Phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	ĐH	Quản lý xây dựng	Kỹ sư hạng III	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
383	4	Hoàng Đức Thuật	01/6/1977	Nam	Phường Kiến Hưng, quận Hà Đông	Ths	Xây dựng công trình thủy	Kỹ sư hạng III	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
384	5	Lê Thanh Tùng	16/11/1995	Nam	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa	Ths	Quản lý xây dựng	Kỹ sư hạng III	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý xây dựng	Quản lý dịch vụ thủy lợi	Phòng Dịch vụ thủy lợi	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
IV	Đội Quản lý và vận hành Vân Cốc - Cẩm Đình															
	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện															
385	1	Nguyễn Viết Cường	20/02/1984	Nam	Xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh	ĐH	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ sư hạng III	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Vân Cốc - Cẩm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	
386	2	Mai Quang Tài	26/8/1992	Nam	Hoa Sơn, Ứng Hòa	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ sư hạng III	ĐH	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Vân Cốc - Cẩm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	

Số TT	Họ và tên (Xếp tên theo cột ngang)		Ngày, tháng, năm sinh (Dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (Nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (Nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã, huyện, nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi thêm tỉnh)	Trình độ đào tạo (Chỉ tại Tiến sỹ, Thạc sỹ, Ths, Đại học-DH, Cao đẳng, CĐ, Trung cấp, TC)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Chức danh nghề nghiệp đăng ký xét tuyển (Ghi theo chức danh nghề nghiệp tại biểu chi tiêu QĐ số 1801/QĐ-SNN)	Trình độ đào tạo; ngành, chuyên ngành cần tuyển (Chỉ theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng QĐ số 1801/QĐ-SNN)		Vị trí dự tuyển, đơn vị dự tuyển (Chỉ theo vị trí việc làm, đơn vị cần tuyển tại QĐ số 1801/QĐ-SNN)			Diện ưu tiên	Mã nhóm chuyên ngành vòng 2	Ghi chú
									Trình độ đào tạo	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí dự tuyển	Phòng, ban đăng ký dự tuyển	Đơn vị			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
387	3	Hoàng Anh Tú	03/12/1994	Nam	Phường Phúc I.a, quận Hà Đông	DH	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ sư hạng III	DH	Kỹ thuật công trình xây dựng	Kỹ thuật vận hành sửa chữa cơ - điện	Đội Quản lý và vận hành Văn Cốc - Cẩm Đình	Ban Quản lý và Duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội		TL	

Ghi chú: Để việc tuyển dụng viên chức năm 2022 tránh những sai sót có thể xảy ra, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các thí sinh đăng ký dự tuyển rà soát lại dữ liệu, các thông tin cá nhân của thí sinh trong danh sách, đặc biệt là các nội dung: vị trí việc làm đăng ký dự tuyển; đơn vị đăng ký dự tuyển; ngành hoặc chuyên ngành đào tạo; diện ưu tiên.
Nếu có sai sót cần đính chính, đề nghị thí sinh dự thi liên hệ với Hội đồng xét tuyển viên chức (qua phòng Tổ chức cán bộ - Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội; Số điện thoại: 0936.005.355) trước ngày 19/12/2022 để điều chỉnh.